

Số: 2292/TTr-UBND

Bình Dương, ngày 06 tháng 7 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc cho ý kiến Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư Xây dựng tuyến xe buýt nhanh Thành phố mới Bình Dương – Suối Tiên, tỉnh Bình Dương.

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ÁP ĐẾN	Số: 000629
	Ngày 15-07-2016
	Chuyên:

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 16/2016/NĐ-CP ngày 16/3/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Xét đề nghị của Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 2258/TT-SGTVT ngày 05/7/2016,

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho ý kiến Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án đầu tư Xây dựng tuyến xe buýt nhanh thành phố mới Bình Dương – Suối Tiên, tỉnh Bình Dương, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng tuyến xe buýt nhanh Thành phố mới Bình Dương – Suối Tiên, tỉnh Bình Dương;

2. Cơ quan chủ quản: UBND tỉnh Bình Dương;

3. Đơn vị Chủ đầu tư dự án: Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương;

4. Tổ chức tư vấn lập: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Hưng Nghiệp;

5. Chủ nhiệm lập dự án: Thạc sĩ Phạm Minh Tiến.

6. Mục tiêu dự án:

– Kết nối thông suốt, rút ngắn hành trình giữa các trục giao thông đô thị của tỉnh Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai.

– Xây dựng mô hình điển hình về định hướng phát triển giao thông (Transit Oriented Development – TOD) dọc theo tuyến Metro.

– Góp phần gia tăng người sử dụng tuyến Metro số 1 Thành phố Hồ Chí Minh (Bến Thành – Suối Tiên) theo hướng bền vững thông qua thúc đẩy sử



dụng giao thông công cộng chất lượng cao, góp phần chuyển đổi phương thức giao thông cá nhân sang giao thông công cộng hiện đại.

– Dự án BRT sẽ là cơ sở để kéo dài tuyến Metro số 1 Thành phố Hồ Chí Minh từ thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố mới Bình Dương.

7. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

a) Phân đường: Tuyến BRT đi trên phân đường hiện hữu của các dự án đã xây dựng trên làn xe ưu tiên cho BRT.

– Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN 104–2007: Đường phố chính đô thị;

– Vận tốc thiết kế: $V_{tk} = 80\text{Km/h}$;

– Mặt cắt ngang: Tuyến BRT đi trên làn xe ưu tiên có mặt cắt ngang $B=3,75\text{m}$.

b) Công trình cầu vượt nút giao thông: Xây dựng mới 07 cầu vượt bằng bê tông cốt thép vượt qua các vị trí giao cắt lớn trên đường Mỹ Phước – Tân Vạn với yêu cầu kỹ thuật chính như sau:

– Thiết kế theo tiêu chuẩn 22TCN272 – 05;

– Quy mô: Cầu thiết kế vĩnh cửu bằng bê tông cốt thép dự ứng lực;

– Bề rộng cầu $B_c = 18,25\text{m}$;

– Tải trọng thiết kế HL-93;

– Vị trí các cầu vượt dự kiến được bố trí như sau:

STT	Tên cầu	Lý trình	Sơ đồ nhịp	Chiều dài cầu	Chiều dài cọc khoan nhồi Ø1200
1	IS1	Km0+000	9 nhịp SuperT35	280.80	35,00m
2	IS5	Km3+078	9 nhịp SuperT40	361.00	30,00m
3	IS13	Km7+471	9 nhịp SuperT40	361.00	45-50,00m
4	IS23	Km11+075	8 nhịp SuperT40	321.00	40,00m
5	IS29	Km14+674	8 nhịp SuperT40	321.00	40,00m
6	IS32	Km17+874	8 nhịp SuperT40	321.00	35,00m
7	IS37	Km20+225	8 nhịp SuperT40	321.00	50,00m

c) Công trình cầu vượt bộ hành:

– Cầu được bố trí 2 nhịp super T dài 20m, mặt cắt ngang rộng 2m, bên trên có mái che. Kết cấu móng dự kiến sử dụng 1 cọc khoan nhồi Ø1000, $L=20\text{m}$ tại các vị trí trụ.

– Vị trí các cầu vượt dự kiến được bố trí như sau:

STT	Lý trình	Chiều dài cầu
1	Km00+425	39,7m

2	Km15+925	39,7m
3	Km18+275	71,1m
4	Km19+725	39,7m

d) Công trình trạm dừng xe buýt:

– Trạm dừng xe buýt BRT sẽ được bố trí trên lề đường. Cơ sở vật chất tại trạm dừng, mái nhà chờ và ghế sẽ được trang bị như các xe buýt thông thường. Thông tin xe buýt sẽ được hiển thị bằng các bảng thông tin tại nhà chờ xe buýt gồm các thông tin như khoảng cách xe buýt đến trạm, thời gian dự kiến xe buýt đến trạm. Ngoài ra, có thể cung cấp một thông tin vị trí xe buýt trên WEB hoặc phần mềm bằng cách thực hiện sử dụng thông tin xe buýt tùy biến cho các thông tin này.

– Vị trí các trạm dừng xe buýt được bố trí như sau:

Stt	Trái tuyến	Phải tuyến
1	Km0+400	Km0+400
2	Km2+160	Km2+160
3	Km4+600	Km4+600
4	Km5+770	Km6+050
5	Km8+000	Km8+000
6	Km10+350	Km10+350
7	Km13+075	Km12+750
8	Km14+125	Km14+125
9	Km15+975	Km15+975
10	Km18+275	Km18+275
11	Km19+675	Km19+675
12	Km21+050	Km20+980

e) Các vị trí đóng dải phân cách:

Để cải thiện luồng giao thông và tính an toàn cho phương tiện BRT và giao thông chung trên đường chính của tuyến đường Mỹ Phước – Tân Vạn, các luồng giao thông cắt ngang ở các nút giao nhỏ có 15 vị trí được đề xuất đóng dải phân cách.

STT	Nút giao	Lý trình	Tên đường giao cắt
1	IS-3	Km1+970	Châu Thới
2	IS-9	Km 5+800	Đường Bắc Nam 6
3	IS-11	Km 6+800	
4	IS-12	Km 7+272	Đường Lê Văn Mâm
5	IS-15	Km 8+275	Đường Cây Đa
6	IS-17	Km 9+442	
7	IS-18	Km 9+650	
8	IS-20	Km10+309	
9	IS-21	Km 10+559	Đường liên huyện
10	IS-24	Km 11+710	
11	IS-26	Km 12+570	Đường An Phú 13

12	IS-30	Km 15+525	
13	IS-32	Km 17+700	Đường Nguyễn Thái Bình
14	IS-34	Km 18+050	
15	IS-35	Km 18+375	

f) Hệ thống tín hiệu giao thông thông minh:

- Tại các vị trí nút giao không bố trí cầu vượt, bố trí hệ thống giao thông công cộng ưu tiên (PTPS) bằng cách nhận biết xe buýt tự động và điều chỉnh đèn giao thông tại nút giao để xe BRT được ưu tiên di chuyển qua nút giao.
- Các vị trí lắp đặt hệ thống PTSP trên đường Mỹ Phước – Tân Vạn như sau:

STT	Nút giao	Lý trình	Tên đường giao cắt	Chiều dài (m)
1	IS-2	Km 1+437	Vàm Suối	40
2	IS-4	Km 2+500	Đường vào Xóm Mới	40
3	IS-6	Km 4+250	Đường 5 KCN Tân Hiệp Đông	30
4	IS-7	Km 4+850	Đường Đông Thành	30
5	IS-10	Km 5+925		25
6	IS-14	Km 8+225	Đường Cây Đa - Đường Thanh Niên	40
7	IS-16	Km 9+050	Đường Bùi Thị Xuân	27,5
8	IS-19	Km 9+900	Đường Trần Quang Diệu	40
9	IS-22	Km10+611	ĐT 743A	40
10	IS-25	Km11+950	Đường An Phú 16	65
11	IS-27	Km12+875	Đường Thuận An Hòa	58
12	IS-28	Km13+740	Đường Thuận Giao 02	47
13	IS-38	Km21+210	Đường Phạm Ngọc Thạch	58,5

g) Sơn màu mặt đường cho làn BRT:

- Phân tuyến: Do xe BRT chạy chung với xe ô tô ở làn trong cùng nên phần mặt đường được sơn trên mặt đường chữ “LÀN ƯU TIÊN BRT” để các xe khác nhận biết khi đang đi trên làn xe BRT ưu tiên theo giờ. Chữ sơn trên mặt đường được sơn tại đầu các nút giao và được lặp nhắc lại khoảng 500m/vị trí.

- Phần cầu vượt: Do phần cầu vượt có trí làn dành riêng cho xe BRT ở phía trong cùng mà không cho các xe khác chạy chung nên được sơn màu trên toàn bộ bề rộng phần xe chạy của BRT (bề rộng 3,75m).

8. Địa điểm đầu tư: Trên địa bàn tỉnh Bình Dương, đi qua Trung tâm thành phố Thủ Dầu Một, thị xã Thuận An và thị xã Dĩ An.

9. Tổng mức đầu tư: **1.827.104.650.657 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.155.172.606.342 đồng
- Chi phí thiết bị: 312.104.958.000 đồng
- Chi phí quản lý, tư vấn và chi phí khác: 59.576.840.609 đồng

– Chi phí dự phòng: 300.250.245.706 đồng

10. Nguồn vốn: Vốn vay ODA.

11. Lựa chọn nguồn vốn: Vay ODA của Chính phủ Nhật Bản khoảng 1.827 tỷ đồng (tương đương 9,2 tỷ Yên Nhật);

12. Tiến độ triển khai dự án:

- Phê duyệt chủ trương đầu tư: Quý III - Quý IV năm 2016;
- Phê duyệt dự án: Quý I năm 2017;
- Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công: Quý II – Quý III năm 2017;
- Khởi công và hoàn thành: Năm 2018 - 2019

13. Hiệu quả đầu tư của dự án:

– Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân sử dụng phương tiện giao thông công cộng chất lượng cao, góp phần chuyển đổi phương thức giao thông công cộng hiện đại, thân thiện môi trường;

– Giải quyết ùn tắc giao thông tại các giao lộ giao cắt với đường Mỹ Phước – Tân Vạn, tăng cường khả năng thông hành trên tuyến đường Mỹ Phước – Tân Vạn;

– Thu hút đầu tư phát triển các ngành công nghệ có giá trị gia tăng cao, các khu đô thị, dịch vụ tại 2 đô thị hạt nhân (thành phố mới Bình Dương, thành phố Hồ Chí Minh) và dọc theo tuyến BRT. Vì vậy, có thể đánh giá đối với khu vực nói chung và tỉnh Bình Dương nói riêng, việc thực hiện dự án này mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rất lớn.

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét cho ý kiến về Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi dự án nêu trên để làm cơ sở trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định chủ trương đầu tư./.

Tài liệu đính kèm:

- Tờ trình số 2258/TT-SGTVT ngày 05/7/2016 của Sở Giao thông Vận tải;
- Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án;
- Biên bản họp Hội đồng thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án;
- Thông báo số 103/TB-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh;
- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT;
- Các Sở: TC, GTVT, KHĐT;
- LĐVP (Nh, Lg), Thg, TH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm